

MÔ TẢ

PENECRETE MORTAR™ bao gồm xi măng Portland, cát thạch anh xử lý đặc biệt và hợp chất các hóa chất hoạt động. Các hóa chất hoạt động phản ứng với độ ẩm và các sản phẩm phụ của quá trình thủy hoá xi măng gây ra phản ứng xúc tác, tạo ra một hợp chất tinh thể không hòa tan. Những hợp chất tinh thể này phát triển khi gặp nước, bịt kín các mao mạch của bê tông và hàn gắn các vết nứt do co ngót, do đó chống thấm cho bê tông. Các hoạt chất này bắt đầu phản ứng ngay khi bột được trộn với nước và có thể mất vài ngày để bịt kín các mao mạch tùy thuộc vào nhiệt độ môi trường và điều kiện môi trường.

ƯU ĐIỂM

Thi công kết hợp với PENETRON® để:

- Trám trét các mạch nối, các khe/ lỗ rỗng tại mạch ngừng để đảm bảo độ kín nước.
- Trám các lỗ đầu ti và các mạch ngừng thi công
- Trám các phần mở để sửa chữa vết nứt.
- Trám kín và sửa chữa bê tông bong rộp và bị rỗ tổ ong.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Chuẩn bị bề mặt:

Tất cả các bề mặt được sửa chữa, trám vá với PENECRETE MORTAR™ phải được làm sạch và chắc chắn. Các vết nứt phải được đục khoét thành hình chữ U, khoảng 3/4" (20 mm) rộng và tối thiểu 3/4" (20 mm) sâu. Các lỗ nối phải được chà nhám trước khi thi công. Các khu vực bị rỗ tổ ong, mảng vụn phải được làm sạch kỹ lưỡng và tạo bề mặt chắc chắn trước khi sửa chữa. Loại bỏ tất cả bụi bẩn, bột xi măng, tạp chất, các hợp chất bảo dưỡng, sơn,...vv bằng thiết bị bắn cát ướt hoặc khô, thiết bị phun áp lực nước hoặc các thiết bị thích hợp khác. Bề mặt phải luôn được làm ẩm tại thời điểm thi công và không đọng nước trên bề mặt.

Pha trộn:

Với những vết nứt, vòm và những khớp nối cố định, thêm nước vào PENECRETE MORTAR™ cho đến khi vừa đủ độ sánh, thực hiện trát một cách đều tay, kết cấu của mẻ trộn nên đủ độ dẻo để trám vào bên trong những vết nứt với một áp lực vừa phải, nhưng cũng không quá mềm dẻo để nó bị tràn ra ngoài hoặc bị lún xuống những vết nứt.

Tỷ lệ pha trộn xấp xỉ (theo thể tích) là 4 ½ phần bột với 1 phần nước. Cũng có thể là 100 ml nước cho 450g bột PENECRETE MORTAR™.

Với những lỗ kè và những ứng dụng trát gạch, chỉ cần thêm một ít nước. Sự pha trộn đều tay nên ở trạng thái khô, giữ hình dạng khi đã nén chặt trong tay bạn nhưng dễ dàng vỡ vụn khi được bóp chặt giữa các ngón tay. Chỉ trộn những vật liệu có thể được sử dụng trong vòng 20 phút.

Ứng dụng:

KHÔNG áp dụng PENECRETE MORTAR™ ở nhiệt độ dưới 40 ° F (4 ° C), với bề mặt đông lạnh hoặc nếu nhiệt độ giảm xuống dưới mức đóng băng trong thời gian bảo dưỡng (khoảng 24 giờ).

Vết nứt / chèn khe (thanh chèn & vòm): Sau khi chuẩn bị bề mặt và định vị hình dạng thích hợp, khu vực được dặm vá hoặc sửa chữa với một lớp vữa Penetron® và trong khi lớp này còn "ẩm" (dính), tiếp tục trám vào bề mặt bằng vữa PENECRETE MORTAR™.

Rỗ tổ ong:

Chuẩn bị bề mặt và loại bỏ các mảng vụn để tạo bề mặt bê tông chắc chắn. Khu vực chính được thi công với một lớp vữa Penetron®. Trong khi lớp này vẫn còn "ẩm" (dính), thi công tiếp các lớp PENECRETE MORTAR™ dày 1/2" (13 mm) nhưng không vượt quá 2.5 in (khoảng 6.5cm). Thời gian chờ thi công giữa mỗi lớp được xác định bằng (khoảng 1/16") lôm xuống khi ấn một ngón tay. Nếu có thể, bề mặt sửa chữa nên được đóng chặt bằng búa hoặc chèn bằng khúc gỗ.

Lỗ đầu ti và thi công vữa trát:

Chuẩn bị bề mặt và loại bỏ các mảng vụn để tạo bề mặt bê tông chắc chắn. Khu vực chính được thi công với một lớp vữa Penetron® và trong khi lớp này vẫn còn "ẩm" (dính) thi công lớp PENECRETE MORTAR™ dưới dạng "đất khô". Nếu có thể, bề mặt sửa chữa nên được đóng chặt bằng búa hoặc chèn bằng khúc gỗ.

Lưu ý:

Trong mọi ứng dụng, PENETRON® nên được ứng dụng như một lớp xử lý bề mặt trước khi sử dụng PENECRETE MORTAR™ (khoảng 1-2 giờ). Nếu điều này không được thực hiện, lớp bề mặt nhám tiếp theo sẽ liên kết với lớp xử lý bề mặt.

Bảo dưỡng:

Trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt như mưa lớn hoặc điều kiện đóng băng nên duy trì việc bảo dưỡng sau thi công. Bảo dưỡng thường không yêu cầu ngoại trừ trong thời tiết nóng, độ ẩm thấp. Trong những điều kiện này, bảo dưỡng bằng một lớp phun sương nhẹ khoảng 24 giờ sau khi thi công sửa chữa. Trong điều kiện thời tiết khô hạn, việc phun sương sẽ cần thường xuyên hơn.

LƯU Ý QUAN TRỌNG

KHÔNG áp dụng PENECRETE MORTAR™ ở nhiệt độ dưới 40° F (4° C), đối với bề mặt đông lạnh hoặc nếu nhiệt độ giảm xuống đóng băng trong thời gian bảo dưỡng (khoảng 24 giờ). Sản phẩm này không được khuyến cáo sử dụng cho khe nối hoặc khe co giãn. PENECRETE MORTAR™ có thể được thi công dày 1/2" (13 mm) các lớp nhưng không vượt quá 2.5 in (khoảng 6.5 cm) để tránh những vết nứt co lại trong vữa.

ĐỊNH MỨC VÀ SẢN LƯỢNG BAO 50 LB (22.7 KG)

Số liệu tạm tính còn tùy thuộc điều kiện bề mặt bê tông:

Vết nứt chữ U

Kích thước: 1"x1" (25 mm x 25 mm)
Định mức: 1.0 lb/ft² (5 kg/m²)
~sản lượng/bao: 50 ft (15.2m)

Chèn khe

Kích thước: 1"x1" (25 mm x 25 mm)
Định mức: 1.0 lb/ft² (5 kg/m²)
~sản lượng/bao: 50 ft (15.2 m)

Khe vòm

Kích thước:
1.5"x1.5" (38mm x 38mm)
Định mức: 1.0 lb/ft² (5 kg/m²)
~sản lượng/bao: 50 ft (15.2 m)

Lỗ đầu ti

Kích thước:
1"x1"x1" (25 mm x 25 mm x 25 mm)
Định mức: N/A
~sản lượng/bao: 600 nos

Rỗ tổ ong và trám bề mặt

Xấp xỉ 0.4 ft³ (0.011 m³) / bao

ĐÓNG GÓI

Đóng gói bao 50 lb (22.7 kg) or thùng 55 lb (25 kg).

LƯU TRỮ / HẠN SỬ DỤNG

PENECRETE MORTAR™ phải được lưu trữ tại nơi khô ráo và cách mặt đất ở nhiệt độ tối thiểu 45° F (7° C). Thời hạn sử dụng khi lưu trữ trong điều kiện thích hợp, chưa mở bao bì và không bị hư hại là 12 tháng.

DỮ LIỆU KỸ THUẬT

	Cường độ nén ASTM C-190	Cường độ kéo ASTM C-190
1 ngày	1600 psi (11 MPa)	320 psi (2.2 MPa)
3 ngày	2400 psi (17 MPa)	520 psi (3.6 MPa)
7 ngày	5800 psi (40 MPa)	730 psi (5.0 MPa)
28 ngày	6900 psi (48 MPa)	900 psi (6.2 MPa)

Các số liệu trên lấy theo mức trung bình theo điều kiện phòng thí nghiệm, và sẽ còn bị ảnh hưởng thay đổi trên thực tế thi công

THÔNG TIN SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN

Sản phẩm này chứa xi măng Portland có tính kiềm cao. Nhà sản xuất khuyến khích sử dụng găng tay cao su, kính bảo hộ và các thiết bị bảo vệ khác trong suốt quá trình pha trộn và thi công sản phẩm. Tránh tiếp xúc mắt và da. Nếu tiếp xúc mắt, rửa sạch ngay với thật nhiều nước và tìm tư vấn y tế. Hãy tham khảo các biện pháp an toàn bổ sung trong Bảng dữ liệu an toàn vật liệu.



1085-CPD-0040
EN 1504-3
Penetron International, Ltd.
601 South Tenth Street,
Unit 300
Allentown, PA 18103

08
PENECRETE
Vữa sửa chữa cấu trúc và phi
cấu trúc BDKH

Cường độ nén: Cấp độ R4 (≥ 45 MPa)

Hàm lượng clorua:
< 0,05 % theo KL Độ bán dính:
NPD Co ngót, trương nở kiểm
soát: NPD Mô đun đàn hồi: NPD
Khả năng tương thích nhiệt
(Phần I): NPD
Sự ăn mòn : coi như không có
phản ứng ăn mòn cháy: NPD
Các chất độc hại: NPD

BẢO HÀNH

Tập đoàn PENETRON INTERNATIONAL LTD. đảm bảo rằng các sản phẩm được sản xuất không bị thiếu hụt vật liệu, phù hợp với những tiêu chuẩn công thức và chứa tất cả những thành phần theo tỷ lệ thích hợp. Nếu bất kỳ sản phẩm nào được chứng minh bị lỗi, PENETRON INTERNATIONAL LTD. hạn chế trách nhiệm thay thế vật liệu bị thiếu hụt và chúng tôi sẽ không có trách nhiệm khác hoặc cho các thiệt hại ngẫu nhiên hoặc do hậu quả. **Tập đoàn Penetron QUỐC TẾ, LTD. KHÔNG BẢO ĐẢM VỀ MUA BÁN, HOẶC CHO MỘT MỤC ĐÍCH CỤ THỂ VÀ BẢO HÀNH NÀY LÀ THAY CHO TẤT CẢ CÁC BẢO ĐẢM RÕ HAY NGỤ Y.** Người sử dụng sẽ xác định sự phù hợp của sản phẩm cho mục đích sử dụng của mình và giả định tất cả các rủi ro và trách nhiệm liên quan

Nhập khẩu bởi:

CÔNG TY TNHH PENETRON VIỆT NAM

Lầu 3, Tòa nhà C.T, 56 Yên Thế, Phường 2,

Quận Tân Bình, Tp. HCM, Việt Nam

ĐT: (84-28) 6281 5992

Email: info@penetron.com.vn

Website: www.penetron.com.vn